TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 165 đường P1, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 18/4/2004

- Cháu Nguyễn Phương L1, sinh ngày 25/01/2010

Đều có địa chỉ: Số 165 đường P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T1 và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Phương T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị tự thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Phương T1 được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 18/4/2004 và Nguyễn Phương L1, sinh ngày 25/01/2010 đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được.

Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001070 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại anh P 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPH;
- UBND xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Anh